TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: **14**/2019/QĐST-DS	*B, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: anh Dương Ngọc Tâm E, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Dương Ngọc Tâm E có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời gian bồi thường cụ thể như sau:

- Ngày 15/4/2019: bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);
- Ngày 15/5/2019: bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng);
- Ngày 15/6/2019: bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% (20.000.000đ x 2,5%): 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), mỗi bên nộp một nữa. Cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị Hồng V phải nộp 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.100.000đ (một triệu một trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020113 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Do đó, chị V được nhận lại số tiền còn dư là 850.000đ (tám trăm năm mươi ngàn đồng).

- Anh Dương Ngọc Tâm E phải nộp 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên